TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/ QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN VĂN ĐIỀU**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **NGUYỄN MINH VŨ**

Bà **TRẦN THỊ KIM ĐỒNG**

Đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022, về việc " *tranh chấp quyền sử dụng đất giáp ranh"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Thị R**, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: 2.1**. Lê Thị U**, sinh năm 1963.

2.2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1952

Người đại diện hợp pháp cho bà C: Ông Nguyễn Văn T (bị đơn trong vụ án) là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/9/2022).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa ngày 05/01/2023, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp trong vụ án. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Căn cứ Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản phiên tòa ngày 05/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 175 của Bộ luật dân sự năm 2015 ; các Điều 100, 170 của Luật đất đai năm 2013 ; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Thị R**, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: 2.1**. Lê Thị U**, sinh năm 1963.

2.2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1952

Người đại diện hợp pháp cho bà C: Ông Nguyễn Văn T (bị đơn trong vụ án) là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/9/2022).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận cho bà Lê Thị R được tiếp tục sử dụng thửa 52-4 diện tích 36,8m^2, loại đất trồng cây lâu năm; ông Nguyễn Văn T sử dụng thửa 52-2 diện tích 7,9 m^2 và thửa 52-3 diện tích 5,6 m^2, loại đất trồng cây lâu năm

Công nhận cho bà Lê Thị U được tiếp tục sử dụng thửa đất 53-2 diện tích diện tích 60,5 m^2 loại đất trồng cây lâu năm. Buộc bà Lê Thị U có nghĩa vụ khắc phục phần ngọn tường rào nghiêng qua phần không gian thửa 53 của bà R theo chiều thẳng đứng đúng ranh đất theo thửa đất 56 của bà U sử dụng.

Các thửa đất tọa lạc ấp ấp H, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long (có trích đo bản đồ hiện trạng khu đất ngày 01/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Ôn kèm theo).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, khảo sát đo đạc, định giá: làm tròn 7.850.000 đồng, bà R, bà U, ông T cùng chịu, trong đó bà Lê Thị R chịu tính tròn 2.617.000 đồng, ông Nguyễn Văn T chịu 2.617.000 đồng, bà Lê Thị U chịu 2.617.000 đồng. Số tiền này bà R nộp tiền tạm ứng cấn trừ đủ, buộc ông Tám có nghĩa vụ hoàn trả cho bà R số tiền 2.617.000 đồng, buộc bà U có nghĩa vụ hoàn trả cho bà R số tiền 2.617.000 đồng.

2.3. **Án phí dân sự sơ thẩm**: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị R, Nguyễn Văn T, Lê Thị U do thuộc diện người cao tuổi.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Điều